

Land&Life

VOL.54I BÀ RỊA - VŨNG TÀU | WWW.PMCWEB.VN



Bà Rịa Vũng Tàu

Bản đồ hành chính huyện/ thành phố

Chỉ tiêu phát triển chính
giai đoạn 2021- 2025



Lưu hành nội bộ

Quý độc giả thân mến,

Ở số tạp chí trước, chúng ta đã cùng đi khám phá tỉnh Đồng Tháp với những mục tiêu phát triển trong nhiệm kỳ mới. Vol.54 Land&Life tiếp nối hành trình đi tìm hiểu về 63 tỉnh thành của Việt Nam, chúng tôi xin được giới thiệu tới Quý độc giả về tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thuộc vùng Đông Nam Bộ.

Nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, thuộc vùng Đô thị Thành phố Hồ Chí Minh, là cửa ngõ của các tỉnh miền Đông Nam Bộ hướng ra biển Đông, vị trí tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có ý nghĩa chiến lược về đường hàng hải quốc tế, có hệ thống cảng biển lớn là đầu mối tiếp cận với các nước trong khu vực Đông Nam Á.

Trong nhiệm kỳ mới, Bà Rịa - Vũng Tàu tập trung phát triển mạnh về công nghiệp, cảng biển, du lịch và nông nghiệp công nghệ cao; phấn đấu đến năm 2025 tiếp tục là tỉnh đứng trong top đầu cả nước về GRDP bình quân đầu người.

Các chỉ tiêu phát triển của tỉnh sẽ được đề cập chi tiết trong nội dung Vol.53 của Land&Life.

Hy vọng những nghiên cứu nội bộ này sẽ đóng góp một phần làm đầu vào, phục vụ cho Quý độc giả trong lĩnh vực nghiên cứu của mình.

Đội ngũ biên tập rất mong nhận được các ý kiến đóng góp của Quý độc giả.

Trân trọng!

Chịu trách nhiệm nội dung



Tổng biên tập

Nguyễn Tất Hồng Dương



Hội đồng biên tập

Trần Ngọc Sơn

Trần Anh Quốc Cường

Đinh Thị Minh Hậu

Lê Tiến Trung

Lê Minh Dũng

Lê Hoàng

Đặng Thị Hà Vân

Cù Mạnh Đức

Nguyễn Thị Nam

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP

Wan Tuan
Ho Wan Tuan

✉ iirr.vn@gmail.com

📍 KT FL, Sky City Towers

☎ +84 2437767065

Thiết kế

Phòng Phát triển cộng đồng



06 Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu



12 TP. Bà Rịa



18 TP. Vũng Tàu



20 TX. Phú Mỹ



26 Huyện Châu Đức



Huyện Côn Đảo 30



40 Huyện Long Điền



38 Huyện Đất Đỏ



44 Huyện Xuyên Mộc

TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Bà Rịa – Vũng Tàu là một tỉnh ven biển thuộc vùng Đông Nam Bộ, Việt Nam.

Phía bắc giáp tỉnh Đồng Nai.

Phía tây giáp Thành phố Hồ Chí Minh.

Phía đông giáp tỉnh Bình Thuận và Biển Đông.

Phía nam giáp Biển Đông.

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: km²

Dân số trung bình: người.

Mật độ: người/km²



ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu có 8 đơn vị hành chính cấp huyện trực thuộc, bao gồm 2 thành phố, 1 thị xã và 5 huyện với 82 đơn vị hành chính cấp xã, bao gồm 29 phường, 6 thị trấn và 47 xã.



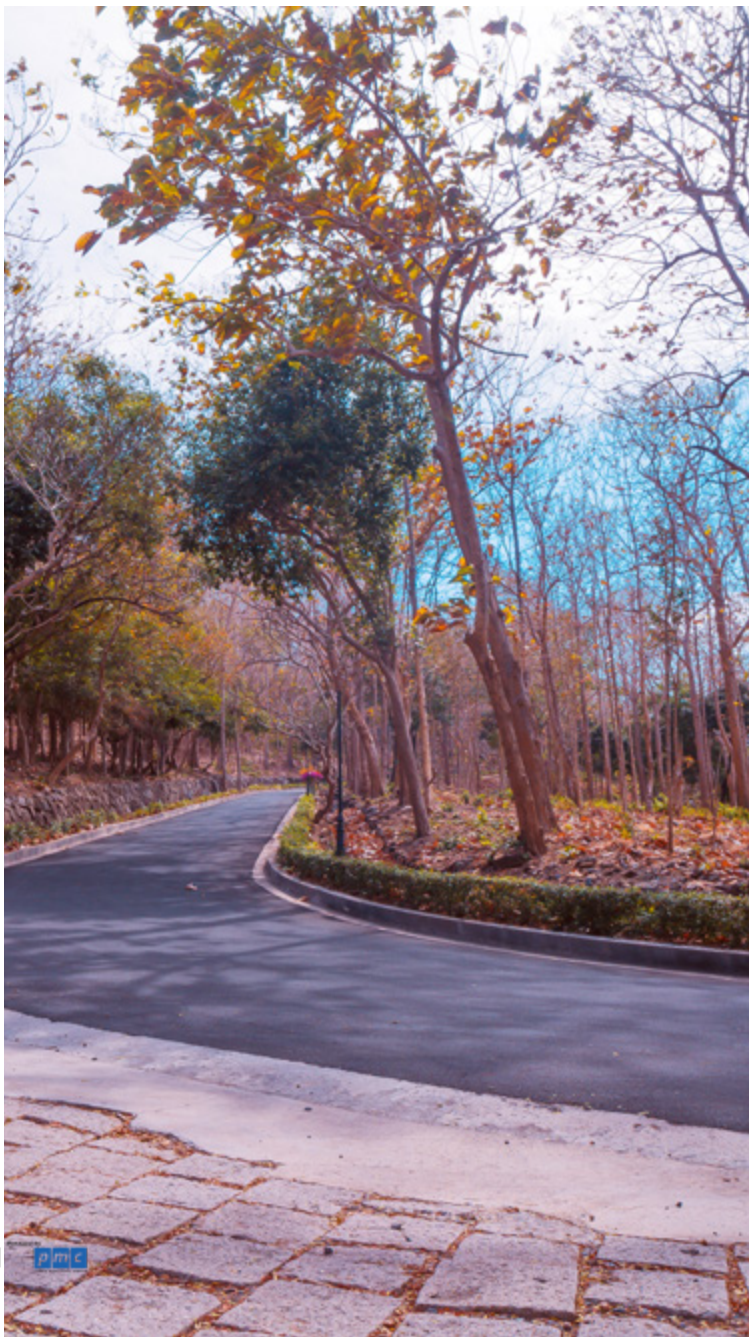
MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021-2025, TẦM NHÌN 2030

“Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; bảo đảm quốc phòng, an ninh vững chắc; nâng cao chất lượng cuộc sống và niềm tin của Nhân dân; tiếp tục phát triển Bà Rịa - Vũng Tàu thành tỉnh mạnh về công nghiệp, cảng biển, du lịch và nông nghiệp công nghệ cao. Phấn đấu đến năm 2025 tiếp tục là tỉnh đứng trong топ đầu cả nước về GRDP bình quân đầu người”.



KINH TẾ

- Tốc độ tăng trưởng (GRDP) không tính dầu khí bình quân 7,6%/năm. GRDP bình quân đầu người đến năm 2025 đạt 10.370 USD. Cơ cấu kinh tế trừ dầu khí: Công nghiệp - xây dựng 61,76% , dịch vụ 29,46%, nông nghiệp 8,78%. Phần đầu thu hút mới ít nhất 3,2 tỷ USD vốn đầu tư FDI và 100.000 tỷ đồng vốn đầu tư trong nước.
- Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội trong 5 năm khoảng 296.466 tỷ đồng. Tổng thu nội địa khoảng 209.928 tỷ đồng. Tổng chi ngân sách khoảng 116.257 tỷ đồng. Đến năm 2025, tỉnh được công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.





VĂN HÓA - XÃ HỘI

- Tăng dân số tự nhiên 1%; tuổi thọ trung bình 76,9 tuổi.
- Huy động số cháu đi nhà trẻ trong độ tuổi đạt 40%, đi mẫu giáo đạt 95%. 30% học sinh lớp 9 đạt chuẩn ngoại ngữ A2; 25% học sinh lớp 12 đạt chuẩn ngoại ngữ B1. Số trường chuẩn quốc gia cấp tiểu học đạt 75%, cấp THCS đạt 80%, cấp THPT đạt 65%.
- Số giường bệnh đạt 30 giường/vạn dân; số bác sĩ đạt 10 bác sĩ/vạn dân; 95% dân số toàn tỉnh được quản lý sức khỏe; chất lượng các bệnh viện ở tuyến tỉnh đạt mức 4, ở tuyến huyện đạt mức 3.
- Người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 95%, người lao động tham gia bảo hiểm xã hội đạt 45%.
- Trong 5 năm giải quyết việc làm tăng thêm cho 50.000 lao động.

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- Che phủ cây xanh 44,5%, che phủ rừng 14%.
- Chất thải sinh hoạt ở đô thị được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường 98%.
- Xử lý triệt để vấn đề rác sinh hoạt, rác đại dương tại Côn Đảo.
- Xóa bỏ 100% các điểm ô nhiễm môi trường hiện có và không để phát sinh điểm mới.
- Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước máy từ các hệ thống cấp nước tập trung 95%.

QUỐC PHÒNG, AN NINH, NỘI CHÍNH

- Công tác huấn luyện: Bộ đội thường trực, chiến sĩ mới đạt 100%; dân quân, tự vệ giữ vững tỷ lệ từ 85% trở lên; dự bị động viên phần đầu đạt 100%. Tuyển quân hàng năm đạt 100% chỉ tiêu ở các cấp.
- 100% tin báo, tố giác tội phạm, kiến nghị khởi tố được tiếp nhận, xử lý, trong đó tỷ lệ giải quyết đạt trên 90%. Điều tra làm rõ từ 75% trở lên các vụ án. Giảm các loại tội phạm đến cuối nhiệm kỳ ít nhất 5%. Tai nạn giao thông hằng năm giảm ít nhất 5-10% trên cả ba tiêu chí.
- Giải quyết án của viện kiểm sát trong giai đoạn truy tố đạt từ 95% trở lên. Giải quyết chung các loại án đạt từ 85% trở lên. Thi hành án xong về việc là 80%, về tiền là 38%. Giải quyết khiếu nại, tố cáo đúng hạn đạt từ 85% trở lên.

CHỈ TIÊU XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN, CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Phần đầu các chỉ số PAPI, PCI, POBI, PAR Index, ICT Index trong nhóm 10 tỉnh, thành cao nhất cả nước. Người dân hài lòng đạt 85%. Hồ sơ giải quyết đúng hạn đạt 98%. Áp dụng dịch vụ công mức độ 3 đạt trên 70%, mức độ 4 đạt trên 50%.





XÂY DỰNG MẶT TRẬN VÀ CÁC ĐOÀN THỂ

- 100% Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp thực hiện ít nhất 2 nội dung giám sát/năm và 01 nội dung phản biện xã hội/năm. 95% trở lên đơn vị, doanh nghiệp đủ điều kiện thành lập công đoàn.
- Giới thiệu 8.000 đoàn viên ưu tú cho Đảng xem xét, kết nạp; ương tạo và hỗ trợ 50 dự án khởi nghiệp của thanh niên.
- Hội nông dân chủ trì phối hợp xây dựng 75 tổ hợp tác hoặc hợp tác xã tại các xã nông thôn mới. 100% chủ tịch hội liên hiệp phụ nữ cấp xã, 100% chi hội trưởng phụ nữ và tối thiểu 30% người được quy hoạch chức danh chủ tịch hội liên hiệp phụ nữ cấp xã được bồi dưỡng nghiệp vụ; xây dựng tổ chức hội cựu chiến binh trong các doanh nghiệp khu vực ngoài Nhà nước (khi có đủ điều kiện) đạt 100%.

THÀNH PHỐ BÀ RỊA

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Thành phố Bà Rịa có tọa độ địa lý từ 10°30' đến 10°50' vĩ độ Bắc, từ 107°10' đến 107°17' kinh độ Đông, có vị trí địa lý:

Phía Đông giáp huyện Đất Đỏ.

Phía Đông Nam giáp huyện Long Điền.

Phía Tây và Tây Bắc giáp thị xã Phú Mỹ.

Phía Nam giáp thành phố Vũng Tàu.

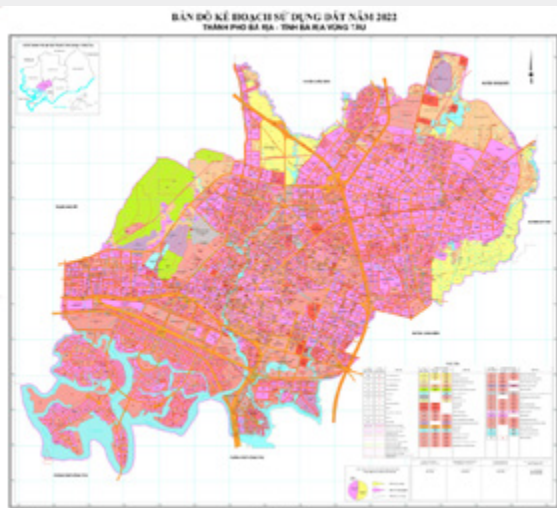
Phía Bắc giáp huyện Châu Đức.

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 91,5 km²

Dân số trung bình: 357.124 người.

Mật độ: 3.903 người/km²



ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Thành phố Bà Rịa có 11 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm 8 phường: Kim Dinh, Long Hương, Long Tâm, Long Toàn, Phước Hiệp, Phước Hưng, Phước Nguyên, Phước Trung và 3 xã: Hòa Long, Long Phước, Tân Hưng.





MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021-2025, TẦM NHÌN 2030

“Tăng cường xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh; giữ vững quốc phòng, an ninh; nâng cao chất lượng cuộc sống và niềm tin của Nhân dân; phát triển thành phố Bà Rịa xứng tầm là Trung tâm hành chính - chính trị của Tỉnh; phấn đấu đạt cơ bản các tiêu chí của đô thị loại I vào năm 2025”.



Tổng chỉ tiêu nhiệm kỳ 2020 - 2025: 98 chỉ tiêu, trong đó có 43/98 chỉ tiêu chủ yếu gồm:

KINH TẾ

Có 09/18 chỉ tiêu chủ yếu

- Phát triển số cơ sở kinh doanh phi nông nghiệp là 10.546 cơ sở, tăng bình quân 2%/ năm.
- Số hợp tác xã được thành lập: 05.
- Thu ngân sách trên địa bàn: 3.545 tỷ đồng.
- Tổng chi ngân sách: 4.070 tỷ đồng.
- Vốn đầu tư công do thành phố quyết định: 1.355 tỷ đồng.
- Huy động tổng vốn đầu tư toàn xã hội: 17.564 tỷ đồng.
- Tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2025 đạt 84%.
- Diện tích nhà ở bình quân đến năm 2025 là 32m² /người.
- Phấn đấu đưa 3 xã nông thôn mới trở thành phường.



VĂN HÓA - XÃ HỘI

Có 10/22 chỉ tiêu chủ yếu

- Tỷ lệ huy động số cháu đi nhà trẻ trong độ tuổi: 40%.
- Tỷ lệ huy động số cháu đi mẫu giáo trong độ tuổi: 98,5%.
- Tỷ lệ học sinh bỏ học: <0,5%; 100% trạm y tế xã, phường đạt chuẩn và duy trì bộ tiêu chí quốc gia y tế xã.
- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thấp còi đến năm 2025: 12%.
- Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng vắc xin: 100%.
- Duy trì 100% cấp xã có sân chơi thể thao cho người dân.
- Tỷ lệ hộ gia đình đạt chuẩn văn hóa 98,5%.
- Số người lao động được tạo việc làm tăng thêm: 5.000 lao động.
- Tỷ lệ lao động tham gia bảo hiểm xã hội đến năm 2025: đạt 40,65%.



MÔI TRƯỜNG

Có 06/09 chỉ tiêu chủ yếu

- Tỷ lệ che phủ cây xanh 44,5%.
- Tỷ lệ che phủ rừng 3,7%.
- Duy trì 100% dân số nông thôn được cung cấp nước sạch, hợp vệ sinh.
- Duy trì 100% dân số thành thị được cung cấp nước sạch.
- Duy trì 100% chất thải rắn được thu gom và xử lý.
- Xử lý dứt điểm các điểm đen môi trường hiện có và không để phát sinh điểm đen về môi trường mới.

QUỐC PHÒNG, AN NINH; NỘI CHÍNH

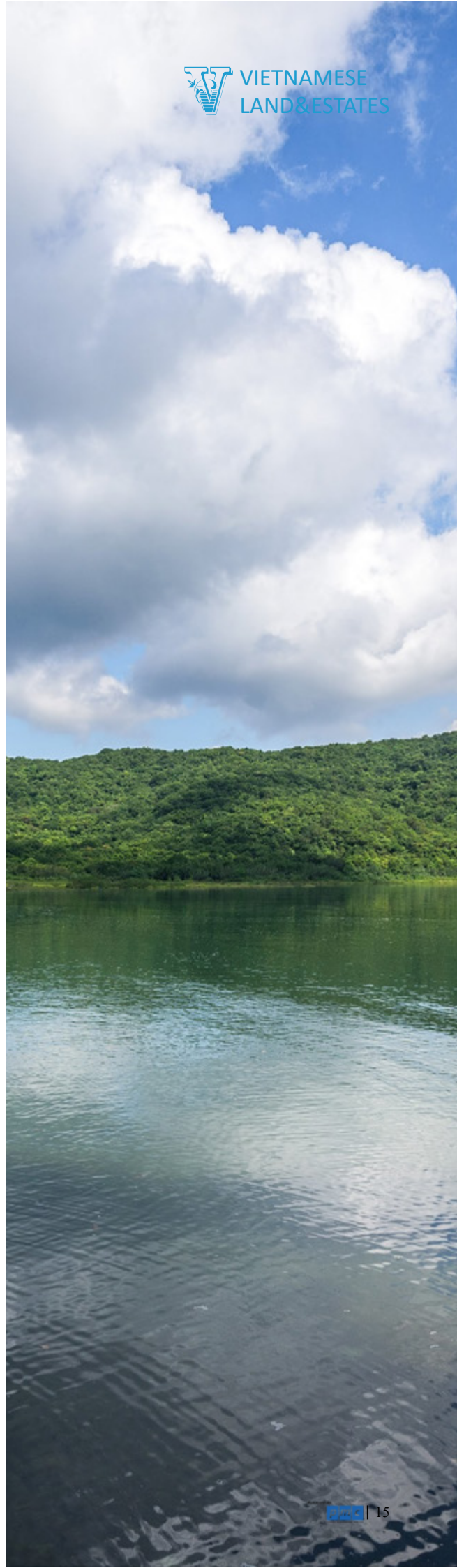
Có 06/17 chỉ tiêu chủ yếu

- Hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân hàng năm.
- Tỷ lệ giải quyết tin báo, tố giác tội phạm và kiến nghị khởi tố đạt trên 90%.
- Điều tra khám phá án hình sự đạt 75% trở lên, riêng án rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng đạt 95% trở lên.
- Tỷ lệ giải quyết án của Viện kiểm sát trong giai đoạn truy tố đạt 100%; Tỷ lệ giải quyết chung các loại án của Tòa án đạt từ 85% trở lên.
- Tỷ lệ giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo đạt trên 85%.
- Tỷ lệ các phường, xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật 100%.

MẶT TRẬN VÀ CÁC ĐOÀN THỂ

Có 03/08 chỉ tiêu chủ yếu

- 100% Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và phường, xã thực hiện từ 02 nội dung giám sát/năm và 01 nội dung phản biện xã hội/năm.
- 100% số hộ gia đình nghèo được xây dựng nhà đại đoàn kết khi đủ điều kiện.
- 100% số hộ gia đình là hội viên, đoàn viên của các đoàn thể chính trị - xã hội được giúp đỡ thoát nghèo bền vững.





XÂY DỰNG ĐẢNG

Có 06/21 chỉ tiêu chủ yếu

- Tỷ lệ cán bộ, đảng viên tham gia học tập, nghiên cứu các chỉ thị, nghị quyết của Đảng đạt 100%.
- Trong đó chú trọng tuyên truyền các chỉ thị, nghị quyết ra Nhân dân đạt 70% hộ dân trở lên.
- 70% cán bộ, công chức của cơ quan, đơn vị được bố trí theo vị trí việc làm; Chỉ tiêu phát triển đảng viên trên 315 đảng viên.
- Cấp ủy, Ủy ban kiểm tra các cấp hoàn thành 100% các nội dung theo Chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa.
- Hàng năm các cuộc kiểm tra, giám sát duy trì tăng từ 10% - 20%; 100% Tổ dân vận khu phố, ấp đăng ký xây dựng và thực hiện mô hình, điển hình “Dân vận khéo”.
- Trong đó 03 mô hình, điển hình “Dân vận khéo” ở Tổ dân vận khu phố, ấp thực hiện hiệu quả.
- Xây dựng lực lượng cốt cán nòng cốt đạt tỷ lệ 25%.



CÔNG TÁC XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN

Có 03 chỉ tiêu chủ yếu

- Phần đầu xếp hạng chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) từ hạng 3 trở lên/ 08 đơn vị cấp huyện.
- Tỷ lệ đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính 10% trở lên.
- Hoàn thành 100% việc sắp xếp lại các biên chế theo Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ.

THÀNH PHỐ VŨNG TÀU

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Thành phố Vũng Tàu tọa lạc ở phía Nam của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, có vị trí địa lý:

Phía đông giáp huyện Long Điền

Phía tây giáp vịnh Gành Rái

Phía nam, đông nam và tây nam giáp Biển Đông

Phía bắc giáp thành phố Bà Rịa và thị xã Phú Mỹ.



DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 141,1 km²

Dân số trung bình: 108.701 người.

Mật độ: 770 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

thành phố Vũng Tàu có 17 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm 16 phường: 1, 2, 3, 4, 5, 7, 8, 9, 10, 11, 12, Thắng Nhất, Thắng Nhì, Thắng Tam, Nguyễn An Ninh, Rạch Dừa và 1 xã: Long Sơn.

MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2022



- Tổng mức bán lẻ hàng hóa ước đạt 30.827 tỷ đồng, bằng 104,50% so với kế hoạch thực hiện năm 2021.
- Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống ước đạt 6.531 tỷ đồng, bằng 103,80% so với cùng kỳ.
- Doanh thu vận tải, kho bãi ước đạt 9.799 tỷ đồng, bằng 105,99% so với cùng kỳ.
- Số lượt khách du lịch qua đêm ước đạt 1,927 triệu lượt, bằng 106,46% so với cùng kỳ.

THỊ XÃ PHÚ MỸ

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Thị xã Phú Mỹ nằm ở phía tây tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, có vị trí địa lý:

Phía đông giáp huyện Châu Đức và thành phố Bà Rịa.

Phía tây giáp huyện Cần Giuộc, Thành phố Hồ Chí Minh và huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai với ranh giới là sông Thị Vải.

Phía nam giáp thành phố Vũng Tàu và vịnh Gành Rái.

Phía bắc giáp huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

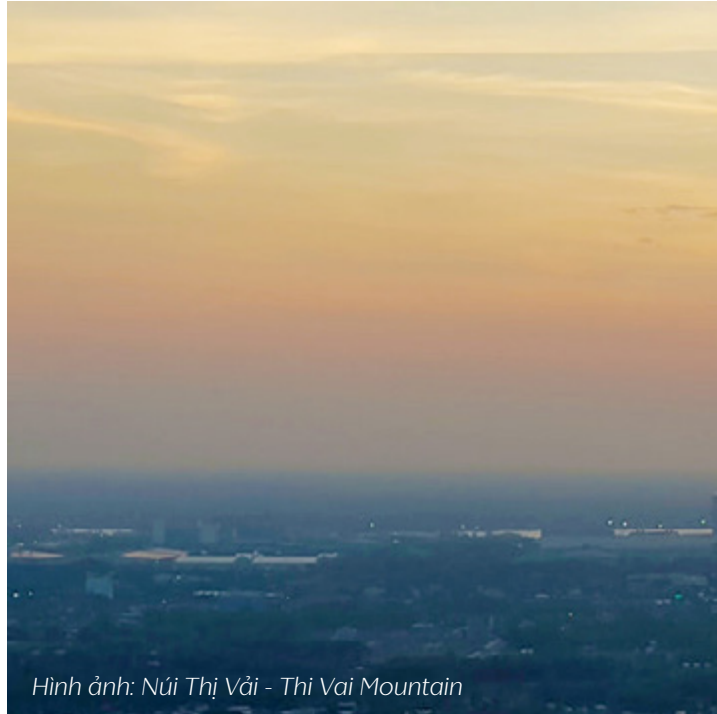
Diện tích: 333,84 km².

Dân số trung bình: 179.786 người.

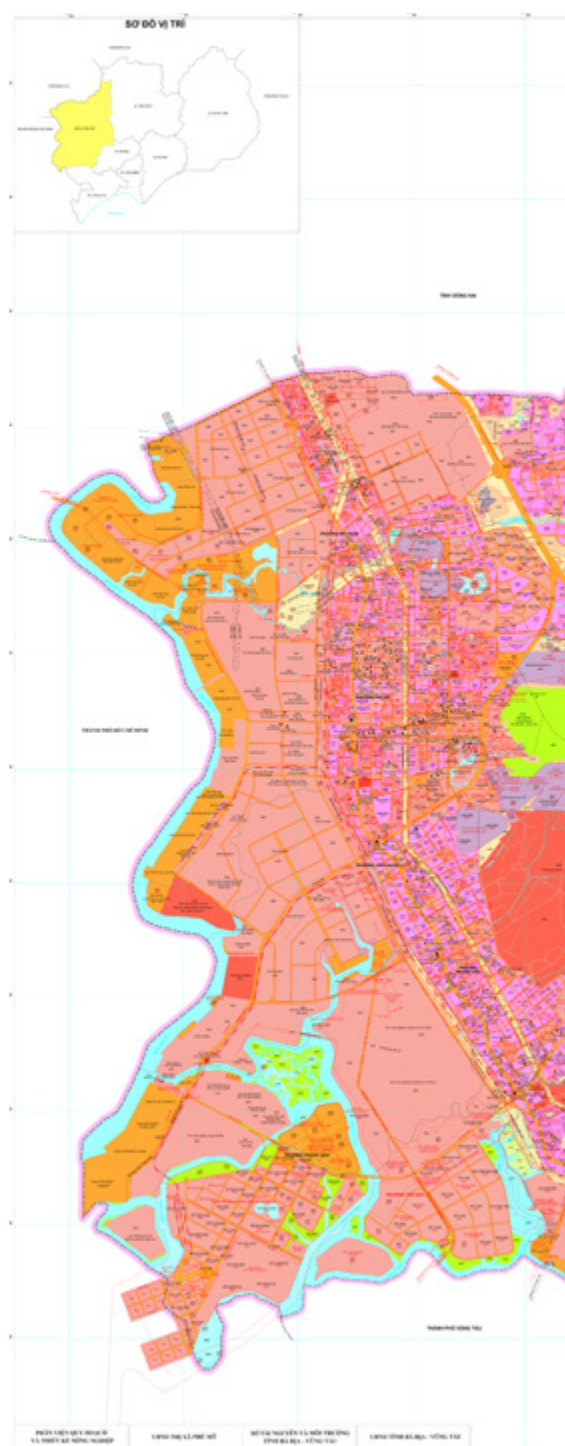
Mật độ: 539 người/km².

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Thị xã Phú Mỹ có 10 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm 5 phường: Hắc Dịch, Mỹ Xuân, Phú Mỹ, Phước Hòa, Tân Phước và 5 xã: Châu Pha, Sông Xoài, Tân Hải, Tân Hòa, Tóc Tiên.



Hình ảnh: Núi Thị Vải - Thị Vải Mountain

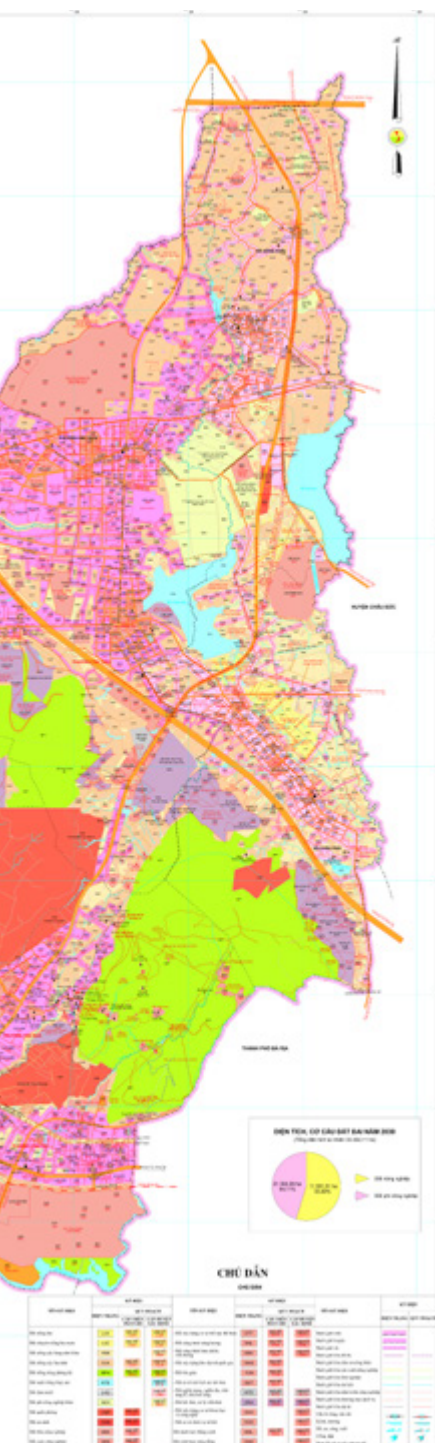


KINH TẾ

- Phát triển số cơ sở kinh doanh phụ nông nghiệp: 13.552 cơ sở.
- Diện tích gieo trồng cây hàng năm: 5.970ha.
- Diện tích cây lâu năm: 4.162ha.
- Diện tích nuôi trồng thủy sản: 536ha.
- Diện tích đất và số dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao: chăn nuôi 18 cơ sở, trồng trọt 750ha.
- Tổng thu nội địa: 1.886,09 tỷ đồng.
- Tổng chi ngân sách địa phương: 1.563 tỷ đồng. Trong đó chi đầu tư công 926,5 tỷ đồng.
- Duy trì 05 xã đạt chuẩn nông thôn mới.
- Duy trì 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.
- 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

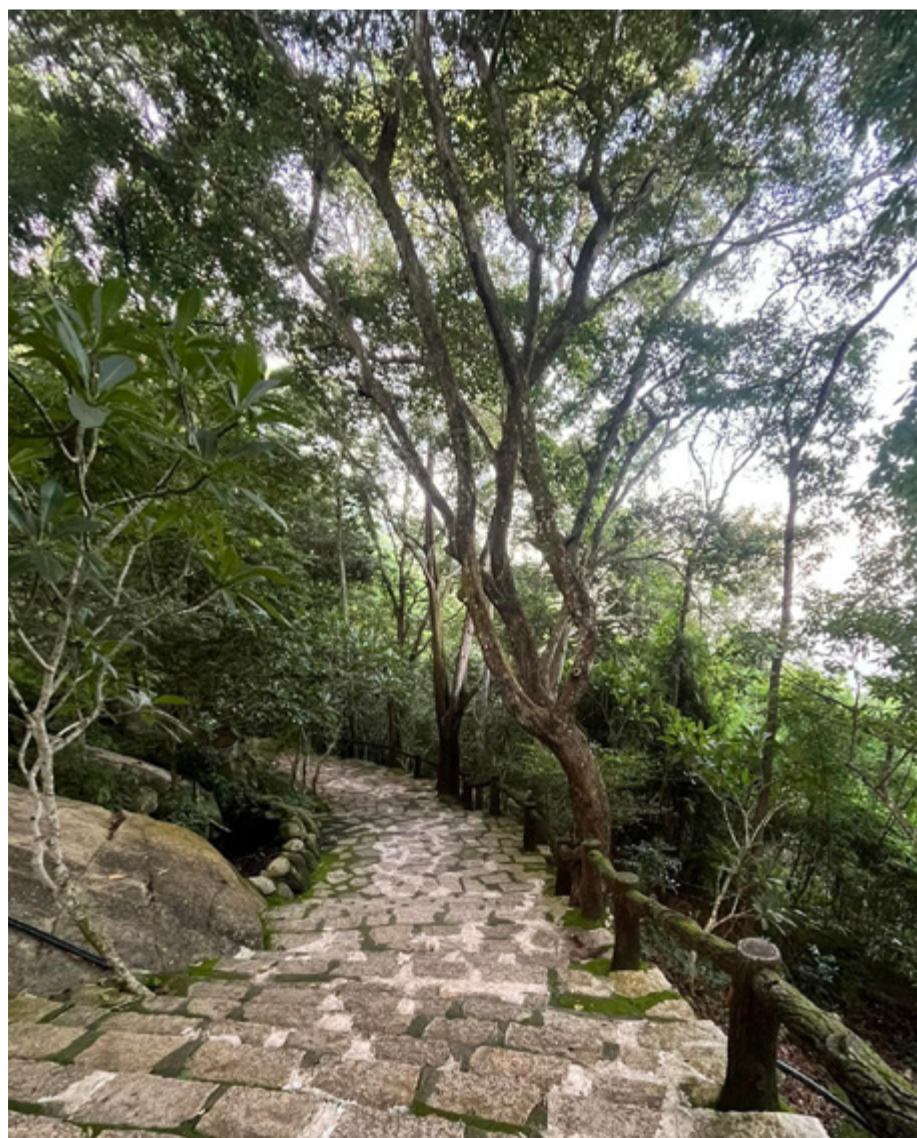


Hình ảnh: Cunnconnn





Hình ảnh: VT Khúc Gia



Hình ảnh: Núi Thị Vải

VĂN HÓA - XÃ HỘI



Hình ảnh: Núi Thị Vải

- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 17,12%.
- Huy động hiến máu nhân đạo 2.200 ĐV máu.
- Trường học được cung cấp nước sạch miễn phí, có sân chơi thể thao ngoài trời, thư viện được cập nhật sách hàng tháng: 100%.
- Tỷ lệ huy động số cháu đi nhà trẻ trong độ tuổi: 36,5%.
- Tỷ lệ huy động số cháu đi mẫu giáo trong độ tuổi: 99%.
- Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non: 99,97%.
- Tỷ lệ hoàn thành chương trình tiểu học: 100%.
- Tỷ lệ tốt nghiệp trung học cơ sở: 99,9%.
- Tỷ lệ học sinh nghỉ bỏ học khoảng 0,5%.
- Tỷ lệ trẻ học tại các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập/ Tổng số trẻ đi học mầm non toàn thị xã: 75%.
- Số lượng công trình, dự án được đầu tư bằng nguồn kinh phí xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục trong giai đoạn 2020-2025: 01 trường.
- Duy trì thực hiện có hiệu quả Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã: 100%..
- Tỷ lệ trẻ em dưới 01 tuổi tiêm chủng đầy đủ các loại vaccine: 99%.
- Tỷ lệ khu phố, ấp giữ danh hiệu văn hóa: 100%.
- Hộ gia đình đạt danh hiệu văn hóa: 98,06%.
- Phường đạt chuẩn văn minh đô thị 100%.
- Xã đạt chuẩn văn hóa và đạt chuẩn thể dục thể thao thường xuyên: 38,1%.
- Số lao động nông nghiệp được đào tạo nghề, chuyển đổi sang phi nông nghiệp: 65 lao động.
- Giải quyết việc làm (Số lao động được tạo việc làm tăng thêm): 4.600 lao động.
- Giải quyết việc làm mới: 1.500 lao động.
- Tỷ lệ lao động tham gia bảo hiểm xã hội/ Tổng lao động trên địa bàn: 68,09%.
- Người dân tham gia bảo hiểm y tế tự nguyện: 93,76%.

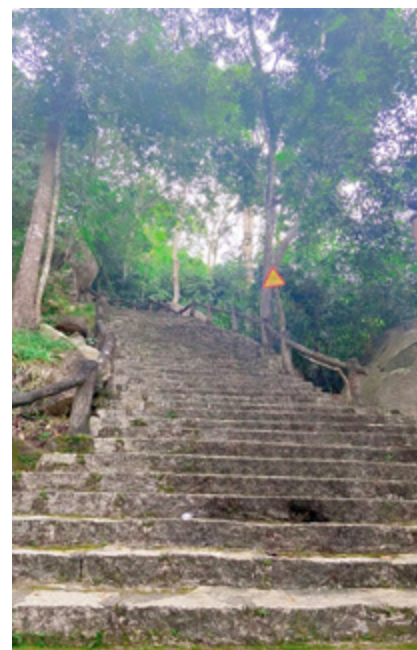
QUỐC PHÒNG AN NINH - NỘI CHÍNH

- Hoàn thành chỉ tiêu giao quân hàng năm: 100%..
- Lực lượng dân quân tự vệ: 1,48%/dân số.
- Tỷ lệ tiếp nhận, giải quyết tin báo, tố giác tội phạm và kiến nghị khởi tố đạt 90% trở lên.
- Tỷ lệ điều tra làm rõ các vụ án: 75%.
- Mức độ hài lòng của người dân đạt trên 99,5%.
- Giải quyết hồ sơ hành chính đúng hạn đạt 99,74%.
- Áp dụng dịch vụ công mức độ 3, mức độ 4 đạt 100%.



QUẢN LÝ ĐÔ THỊ - MÔI TRƯỜNG

- Tỷ lệ che phủ cây xanh: 40%
- Tỷ lệ che phủ rừng 15%
- Tỷ lệ hộ dân đô thị sử dụng nước sạch: 99,82%
- Tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh: 100%
- Tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt đô thị: 94,62%
- Tỷ lệ xử lý dứt điểm các điểm đen môi trường hiện có: 100%
- Tỷ lệ khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường 100%
- Tỷ lệ sử dụng điện 100%







HUYỆN CHÂU ĐỨC

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Huyện Châu Đức nằm ở phía bắc tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, có vị trí địa lý:

Phía đông giáp huyện Xuyên Mộc và giáp huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

Phía tây giáp thị xã Phú Mỹ và giáp huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

Phía nam giáp huyện Đất Đỏ và thành phố Bà Rịa

Phía bắc giáp huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

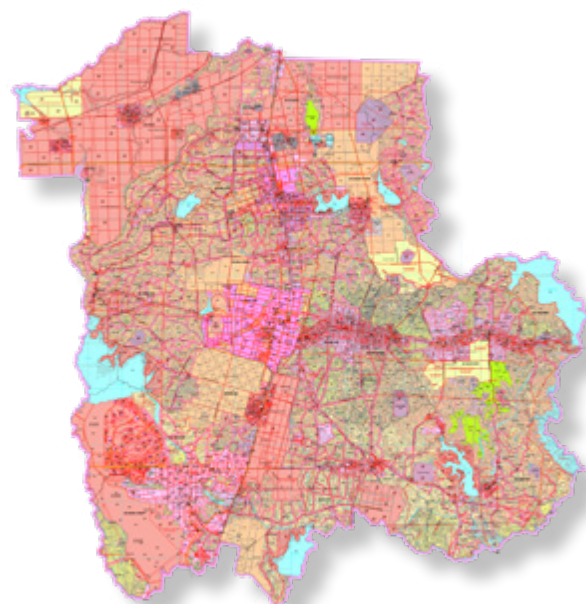
Huyện Châu Đức có 16 đơn vị hành chính cấp xã, bao gồm thị trấn Ngãi Giao (huyện lỵ) và 15 xã: Bàu Chinh, Bình Ba, Bình Giã, Bình Trung, Cù Bị, Đá Bạc, Kim Long, Láng Lớn, Nghĩa Thành, Quảng Thành, Sơn Bình, Suối Nghệ, Suối Rao, Xà Bang, Xuân Sơn.

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 422,6 km²

Dân số trung bình: 143.859 người.

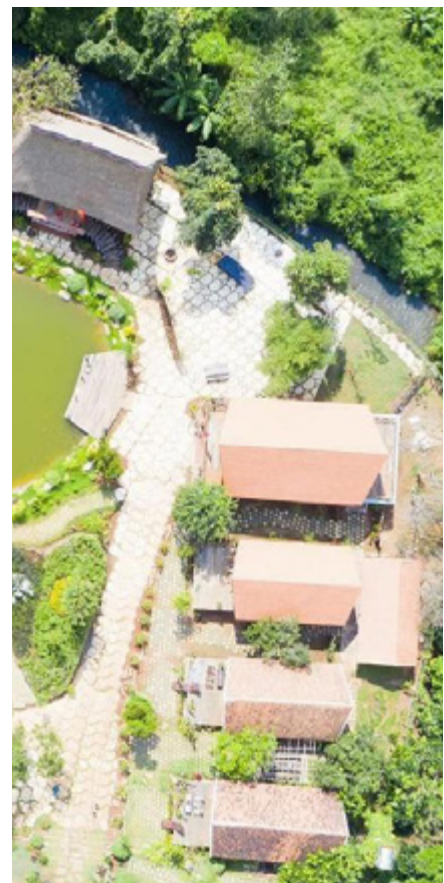
Mật độ: 340 người/km²



MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI NĂM 2022

KINH TẾ

- Giá trị sản xuất nông nghiệp theo giá so sánh tăng 2,64% so với thực hiện năm 2021, trong đó: Trồng trọt tăng 2,04%, Chăn nuôi tăng 3,61% so với thực hiện năm 2021. Giá trị sản xuất thủy sản theo giá so sánh tăng 6,1% so với thực hiện năm 2021.
- Giá trị sản xuất công nghiệp trên địa bàn theo giá so sánh tăng 9,31% so với thực hiện năm 2021.
- Giá trị sản xuất công nghiệp địa phương theo giá so sánh tăng 8,74% so với thực hiện năm 2021.
- Doanh thu thương mại - dịch vụ tăng 12,33% so với thực hiện năm 2021. Trong đó: doanh thu thương mại (nội thương) tăng 12,12% so với thực hiện năm 2021; doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải tăng 13,44% so với thực hiện năm 2021; dịch vụ khác tăng 12,77% so với thực hiện năm 2021.



- Thu ngân sách trên địa bàn là 476,194 tỷ đồng, tăng 31,95% so với dự toán năm 2021 và bằng 97,02% so với thực hiện năm 2021. Thu bổ sung ngân sách cấp trên 1.146 tỷ đồng, bằng 78,86% so với dự toán năm 2021 và bằng 72,84% so với thực hiện năm 2020.
- Tổng chi ngân sách là 1.438 tỷ đồng, bằng 86,71% so với dự toán năm 2021 và bằng 78,05% so với thực hiện năm 2021, trong đó: chi đầu tư phát triển 525,630 tỷ đồng, bằng 98,47% so với dự toán năm 2021 và bằng 97,56% so với thực hiện năm 2021; chi thường xuyên 884 tỷ đồng, bằng 80,9% so với dự toán năm 2021 và bằng 76,8% so với thực hiện năm 2021; dự phòng ngân sách 28,208 tỷ đồng.
- Nguồn vốn ngân sách Tỉnh do UBND tỉnh quyết định đầu tư năm 2022, với tổng giá trị vốn phân bổ: 398 tỷ 520 triệu đồng.
- Nguồn vốn ngân sách huyện do UBND huyện quyết định đầu tư năm 2021, với tổng nguồn vốn đầu tư: 511 tỷ 710 triệu đồng (bao gồm nguồn vốn đầu tư phát triển KTXH vùng ĐBDT thiếu số : 87 tỷ 710 triệu).

VĂN HÓA -XÃ HỘI

- Dân số trung bình 166.107 người, tăng 0,6% so với thực hiện năm 2021.
- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên là 9,8‰.
- Huy động hiến máu nhân đạo 2.850 đơn vị máu, bằng 88,15 so với thực hiện năm 2021.
- Tỷ lệ xã đạt Bộ Tiêu chí quốc gia y tế xã 100%.
- Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 92,87%.
- Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm xã hội đạt 23,8%.
- Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm thất nghiệp đạt 19,53%.
- Giải quyết việc làm cho 5.000 lao động, tăng 23% so với thực hiện 2021. Tạo việc làm tăng thêm 1.200 lao động, tăng 9,09% so với thực hiện 2021.
- Về chỉ tiêu giảm nghèo: Số hộ thoát nghèo theo chuẩn của tỉnh 50 hộ; số hộ nghèo còn lại theo chuẩn của tỉnh 689 hộ; tỷ lệ hộ nghèo còn lại theo chuẩn của tỉnh 1,7%.
- Tỷ lệ huy động số cháu đi nhà trẻ so với nhóm tuổi đạt 37,5%.
- Tỷ lệ huy động số cháu đi mẫu giáo so với nhóm tuổi đạt 95%.



- Tỷ lệ huy động trẻ 06 tuổi vào lớp 1 đạt 100%.
- Số học sinh tiểu học 14.300 tăng 0,58% so với thực hiện năm 2021.
- Số học sinh THPT 9.600 tăng 0,8% so với thực hiện năm 2021.
- Tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu văn hóa 96,8%.
- Tỷ lệ thôn, ấp, khu phố đạt tiêu chuẩn văn hóa 96,7%.
- Tiếp tục giữ vững danh hiệu xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới: 100%;
- Tiếp tục giữ vững danh hiệu thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị: 100%.
- Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch đạt 83%.
- Tỷ lệ diện tích đất được cấp giấy chứng nhận toàn huyện đạt 98,4%.
- Tỷ lệ giải quyết đơn khiếu nại đạt 97%.
- Tỷ lệ giải quyết đơn tố cáo đạt 100%



MÔI TRƯỜNG

- Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị, rác thải sinh hoạt được thu gom và xử lý đạt 90%.
- Tỷ lệ bao phủ rừng 1,19%; tỷ lệ che phủ cây xanh 64,12%



HUYỆN CÔN ĐẢO

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

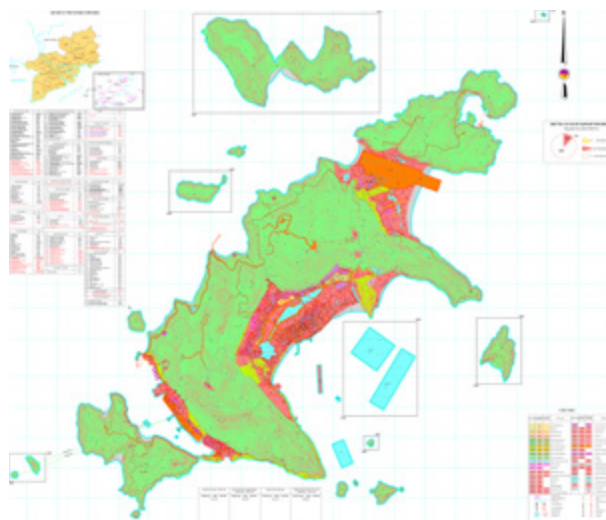
Côn Đảo là một quần đảo ở ngoài khơi bờ biển Nam Bộ và cũng là đơn vị hành chính cấp huyện trực thuộc tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Quần đảo cách thành phố Vũng Tàu 97 hải lý theo đường biển.

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 76 km²

Dân số trung bình: 8.827 người.

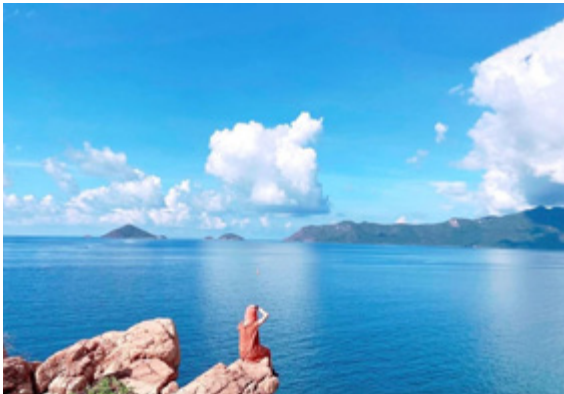
Mật độ: 116 người/km²



MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021-2025, TẦM NHÌN 2030

Tăng cường xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; bảo đảm quốc phòng, an ninh vững chắc; nâng cao chất lượng cuộc sống và niềm tin của Nhân dân; tập trung huy động các nguồn lực xây dựng hoàn thiện, đồng bộ kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; tiếp tục chỉnh trang, thực hiện trật tự, văn minh đô thị; mở rộng, nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch để phấn đấu phát triển Côn Đảo đạt những tiêu chí cơ bản của Khu du lịch Quốc gia sinh thái, văn hóa - lịch sử - tâm linh.

- Đến năm 2025, lượng khách đến Côn Đảo đạt khoảng 500.000 lượt khách/năm.
- Có ít nhất 02 tài nguyên du lịch, trong đó có tài nguyên du lịch cấp quốc gia.
- Có bản đồ địa hình Khu du lịch quốc gia Côn Đảo.
- Có khu mua sắm, thể thao, vui chơi, giải trí đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch.
- Có cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, mua sắm, thể thao, vui chơi, giải trí, chăm sóc sức khỏe đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch, đáp ứng tối thiểu 500.000 lượt khách mỗi năm.
- Có hệ thống thu gom và xử lý rác thải, nước thải tập trung theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.
- Có hệ thống nhà vệ sinh công cộng sạch sẽ, bảo đảm quy chuẩn, được bố trí đủ, tương ứng với số lượng khách du lịch vào thời kỳ cao điểm.



Hình ảnh: phongnhaexporer



KINH TẾ

- Tiếp tục cơ cấu kinh tế theo hướng “du lịch - dịch vụ, công nghiệp, nông nghiệp”. Tỷ trọng các ngành kinh tế: du lịch - dịch vụ: 90,38%; công nghiệp: 6,17%; nông - lâm - ngư nghiệp: 3,45%.
- Doanh thu du lịch: 10.080 tỷ đồng, tăng bình quân 6,59%.
- Tổng doanh thu thương mại và dịch vụ khác: 6.874 tỷ đồng, tăng bình quân 3,87%.
- Có 2.552.590 lượt khách du lịch, tăng bình quân 6,6%.
- Giá trị sản xuất công nghiệp (theo giá so sánh): 924,36 tỷ đồng, tăng bình quân 5,9%.
- Giá trị sản xuất nông nghiệp (theo giá so sánh): 151,27 tỷ đồng, tăng bình quân 5,9%; Giá trị sản xuất ngư nghiệp (theo giá so sánh): 200,18 tỷ đồng, tăng bình quân 6,2%.
- Tổng thu ngân sách nhà nước 2.643 tỷ đồng, tăng bình quân 3,01%; điều tiết ngân sách huyện 2.478 tỷ đồng, tăng bình quân 2,61%.
- Tổng chi ngân sách 2.478 tỷ đồng, tăng bình quân 2,62%.
- Vốn ngân sách nhà nước đầu tư trên địa bàn huyện: 3.434 tỷ đồng.



Hình ảnh: saigontourist.net



VĂN HÓA - XÃ HỘI

- Dân số trung bình 10.340 người, tỷ lệ tăng tự nhiên 0,9%.
- Tỷ lệ các cháu đi nhà trẻ 75 - 78%, mẫu giáo 98 - 100%, trong đó trẻ mẫu giáo 5 tuổi đạt 100%; tỷ lệ học sinh nhập học: tiểu học trên 98%, trong đó trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%; trung học cơ sở trên 95%, trong đó 100% học sinh hoàn thành tiểu học vào lớp 6; trung học phổ thông đạt trên 90%. Phần đầu trên 96% học sinh các trường học đạt tiêu chuẩn rèn luyện thân thể.
- Bảo đảm bác sỹ cho các chuyên khoa sâu của Trung tâm Y tế Quân dân y, đáp ứng yêu cầu khám chữa bệnh cho Nhân dân; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng dưới 5%.
- Duy trì tỷ lệ tiêm chủng mở rộng đầy đủ cho trẻ em dưới 1 tuổi đạt 100%.
- Tạo thêm việc làm mới cho 750 lao động.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 80%.
- Tỷ lệ tham gia BHYT đạt 100%.
- 96% gia đình, 100% khu dân cư đạt chuẩn văn hóa; mức hưởng thụ văn hóa 33 lần/người.
- Tỷ lệ người dân tập luyện thể dục thể thao thường xuyên 35%.



QUỐC PHÒNG - AN NINH - NỘI CHÍNH

- Hàng năm bồi dưỡng kiến thức Quốc phòng an ninh cho 100% đối tượng theo quy định; hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân hằng năm.
- Xây dựng lực lượng Dân quân - Tự vệ đạt 5,5% dân số. Đảng viên trong lực lượng Dân quân-Tự vệ đạt 32%; đảng viên trong quân nhân dự bị đạt 27%.
- Tỷ lệ tiếp nhận, giải quyết tin báo, tố giác tội phạm và kiến nghị khởi tố đạt trên 90%; Tỷ lệ điều tra, khám phá các vụ án đạt 80% trở lên, trong đó tỷ lệ điều tra, khám phá các vụ án nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng là 100%. Tỷ lệ án bị trả hồ sơ để điều tra bổ sung không quá 5%.
- Tỷ lệ giải quyết án của Viện kiểm sát trong giai đoạn truy tố đạt từ 95% trở lên.
- Tỷ lệ giải quyết chung các loại án đạt từ 90% trở lên (trong đó xét xử từ 95% trở lên đối với án hình sự, từ 85% trở lên đối với các án dân sự và từ 80% trở lên đối với án hành chính); tỷ lệ án bị hủy ≤ 1,0%/Tổng số vụ, việc đã giải quyết; tỷ lệ án bị sửa ≤ 2,5%/Tổng số vụ, việc đã giải quyết.
- Tỷ lệ thi hành án xong về việc là 73%; tỷ lệ thi hành án xong về tiền là 33%.
- Tỷ lệ giải quyết khiếu nại, tố cáo đạt từ 85% trở lên; giải quyết dứt điểm các vụ việc đông người, phức tạp, kéo dài (nếu có).



MÔI TRƯỜNG

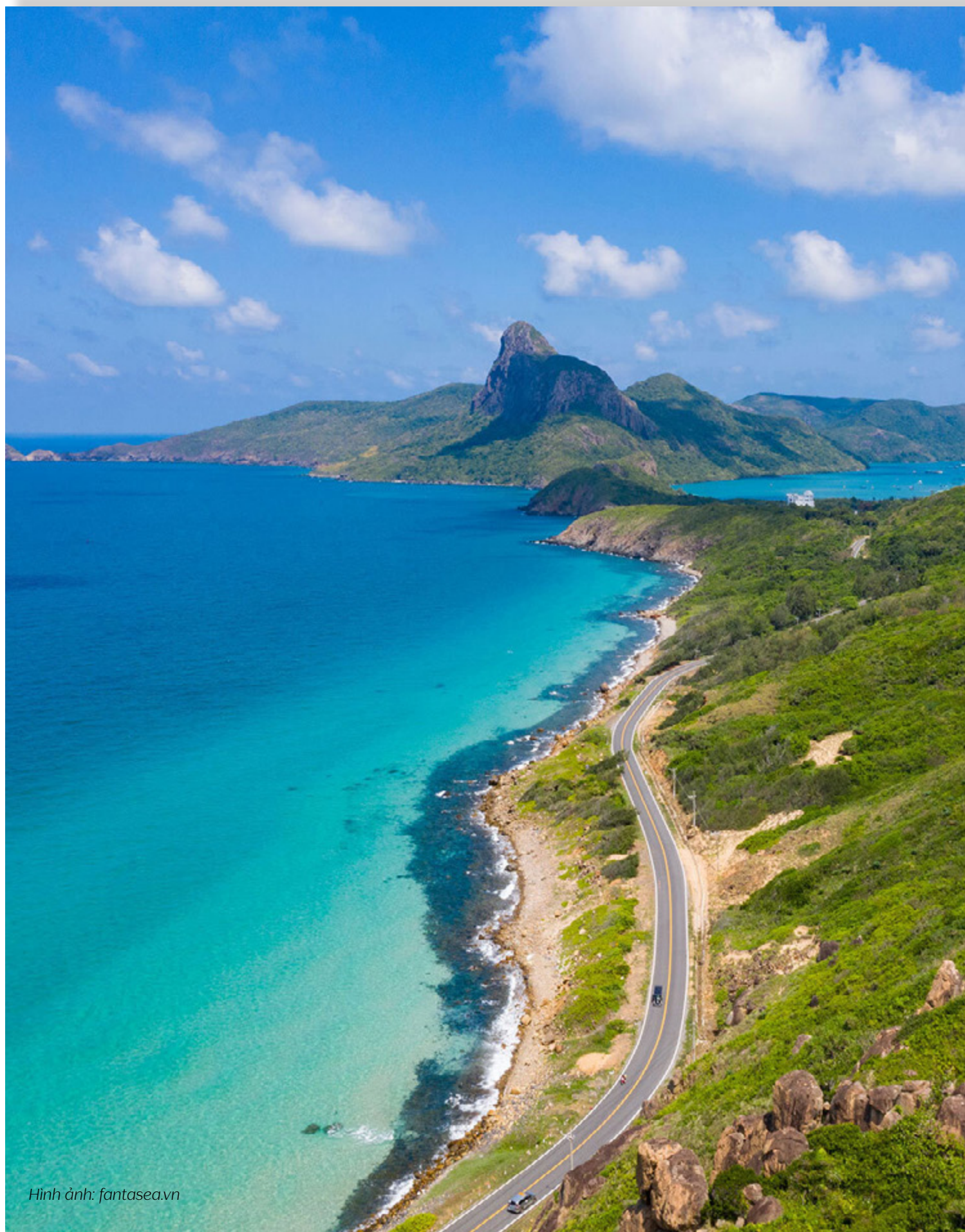
- Duy trì độ che phủ rừng, che phủ cây xanh: duy trì độ che phủ rừng đạt 90%.
- Thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt, nước thải sinh hoạt: đạt 98-100%.
- Bảo đảm 100% hộ gia đình được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh.
- 100% các cơ sở du lịch, cơ sở sản xuất xây dựng mới phải áp dụng công nghệ sạch hoặc trang bị các thiết bị giảm thiểu ô nhiễm đạt tiêu chuẩn môi trường.



XÂY DỰNG ĐẢNG

- Phấn đấu đạt tỷ lệ cấp ủy viên nữ từ 15% trở lên và có cán bộ nữ trong Ban Thường vụ Huyện ủy dưới 40 tuổi.
- Tỷ lệ cán bộ trẻ từ 10% trở lên, tỷ lệ cán bộ nữ là lãnh đạo các cơ quan, đơn vị 47%.
- Mở 01 lớp bồi dưỡng cấp ủy cơ sở; phối hợp mở từ 01 đến 02 lớp trung cấp lý luận chính trị - hành chính.
- Phát triển đảng viên tăng bình quân hàng năm trên 6%; phát triển 03 đảng viên trong các đơn vị kinh tế tư nhân; tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt trên 90%; đảng viên công tác trong ngành giáo dục trên 40%, ngành y tế trên 30% so với tổng số cán bộ, viên chức của ngành.
- Cấp ủy, Ủy ban kiểm tra các cấp hoàn thành 100% các nội dung theo Chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa; hàng năm các cuộc kiểm tra, giám sát duy trì tăng từ 10% - 20%. Xử lý 100% các vụ việc thi hành kỷ luật đảng, đơn thư khiếu nại, tố cáo đối với tổ chức đảng và đảng viên thuộc thẩm quyền được xử lý.
- 100% khối dân vận Khu dân cư xếp loại tốt trở lên. Mỗi khối dân vận Khu dân cư xây dựng, nhân rộng ít nhất 02 mô hình điển hình “Dân vận khéo”.





Hình ảnh: fantasea.vn

CÔNG TÁC MẶT TRẬN, ĐOÀN THỂ

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc: 100% Ban công tác Mặt trận cơ sở đạt vững mạnh (trong đó 30% đạt loại xuất sắc). Phối hợp xem xét, giới thiệu từ 2 - 3 cán bộ Mặt trận cơ sở cho Đảng xem xét, kết nạp. Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện thực hiện từ 2 nội dung giám sát/năm và 01 nội dung phản biện xã hội/năm.
- Liên đoàn lao động: phấn đấu có trên 95% CĐCS khu vực nhà nước, 60% CĐCS khu vực ngoài nhà nước đạt danh hiệu CĐCS vững mạnh; phấn đấu phát triển, kết nạp 250 đoàn viên mới và thành lập 04 CĐCS; phấn đấu hàng năm mỗi CĐCS khu vực nhà nước giới thiệu ít nhất 01 đoàn viên ưu tú cho cấp ủy đảng xem xét, kết nạp (đối với cơ sở còn nguồn).
- Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh: 90% cơ sở Đoàn đạt vững mạnh, hoàn thành tốt nhiệm vụ (trong đó 20% chi đoàn đạt vững mạnh xuất sắc); phấn đấu giới thiệu 350 đoàn viên ưu tú cho Đảng chăm bồi, mỗi năm đề nghị kết nạp từ 25 - 30 đoàn viên ưu tú vào hàng ngũ của Đảng.
- Hội Nông dân: hàng năm phấn đấu có 100% chi hội và 80% tổ hội đạt vững mạnh; trên 65% số hội viên nông dân đăng ký thi đua và trên 50% hộ đã đăng ký đạt danh hiệu nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi các cấp.
- Hội Liên hiệp Phụ nữ: Duy trì, củng cố, nâng cao chất lượng hội viên, tổ chức hội; có 100% chi hội hoàn thành tốt nhiệm vụ hàng năm (trong đó 20% chi hội hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ); giới thiệu từ 2 - 3 cán bộ Hội, hội viên ưu tú cho Đảng xem xét, kết nạp.
- Hội Cựu chiến binh: 100% hội cơ sở hoàn thành tốt nhiệm vụ hàng năm, trong đó, có từ 15 - 20% hội cơ sở hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

HUYỆN ĐẤT ĐỎ

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

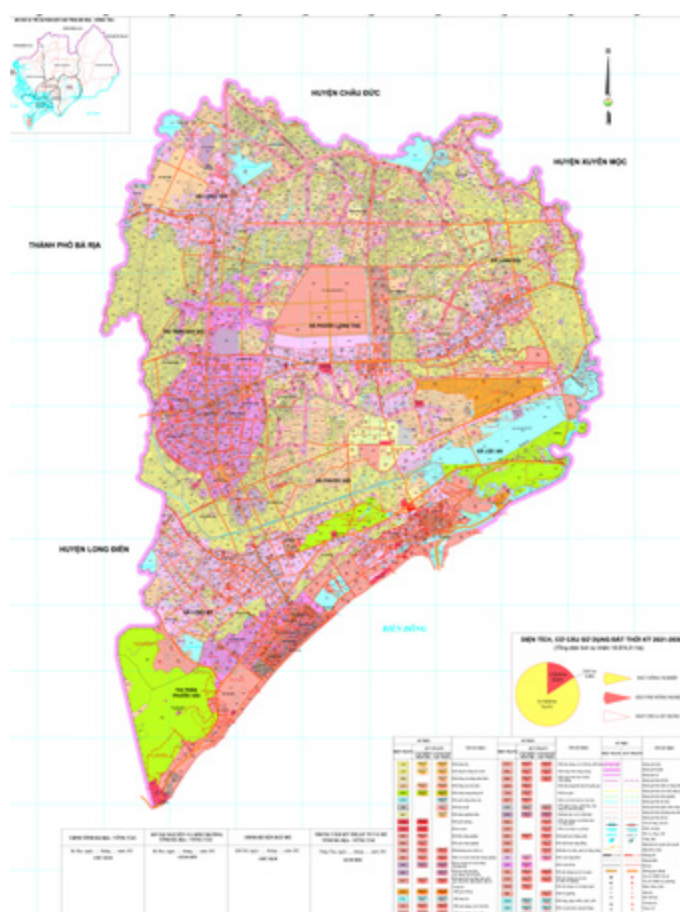
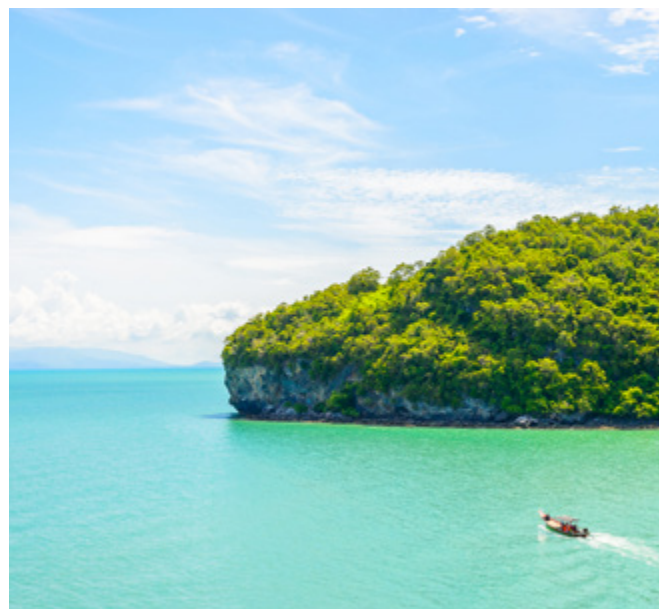
Huyện Đất Đỏ nằm ở ven biển phía đông nam tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, có vị trí địa lý:

Phía đông giáp huyện Xuyên Mộc và biển Đông

Phía tây giáp huyện Long Điền và thành phố Bà Rịa

Phía nam giáp biển Đông

Phía bắc giáp huyện Châu Đức.



DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 189,6 km²

Dân số trung bình: 73.530 người.

Mật độ: 388 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Đất Đỏ có 8 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm 2 thị trấn: Đất Đỏ (huyện lỵ), Phước Hải và 6 xã: Láng Dài, Lộc An, Long Mỹ, Long Tân, Phước Hội, Phước Long Thọ.



MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021-2025, TẦM NHÌN 2030

Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; xây dựng bộ máy chính trị tận tâm, tận lực phục vụ nhân dân; đảm bảo quốc phòng, an ninh; phát huy dân chủ nâng cao niềm tin và chất lượng cuộc sống của nhân dân; phấn đấu xây dựng huyện nông thôn mới nâng cao vào năm 2025.

Thu ngân sách giai đoạn 2021-2025 đạt 5.627 tỷ đồng. Tổng chi ngân sách nhà nước 5.423 tỷ đồng, trong đó chi đầu tư phát triển 2.067 tỷ đồng. 100% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 2 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu. Tỷ lệ độ che phủ cây xanh 24%, tỷ lệ che phủ rừng 5%. Tỷ lệ hộ nghèo còn lại dưới 1%. Kết nạp trên 350 đảng viên, trong đó kết nạp 15 đảng viên và phát triển 1 tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước. Bình quân hàng năm, đảng viên và tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ từ 95% trở lên...

HUYỆN LONG ĐIỀN

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Huyện Long Điền nằm ở ven biển phía nam tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, có vị trí địa lý:

Phía đông giáp huyện Đất Đỏ

Phía tây giáp thành phố Vũng Tàu

Phía nam giáp biển Đông

Phía bắc giáp thành phố Bà Rịa.

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

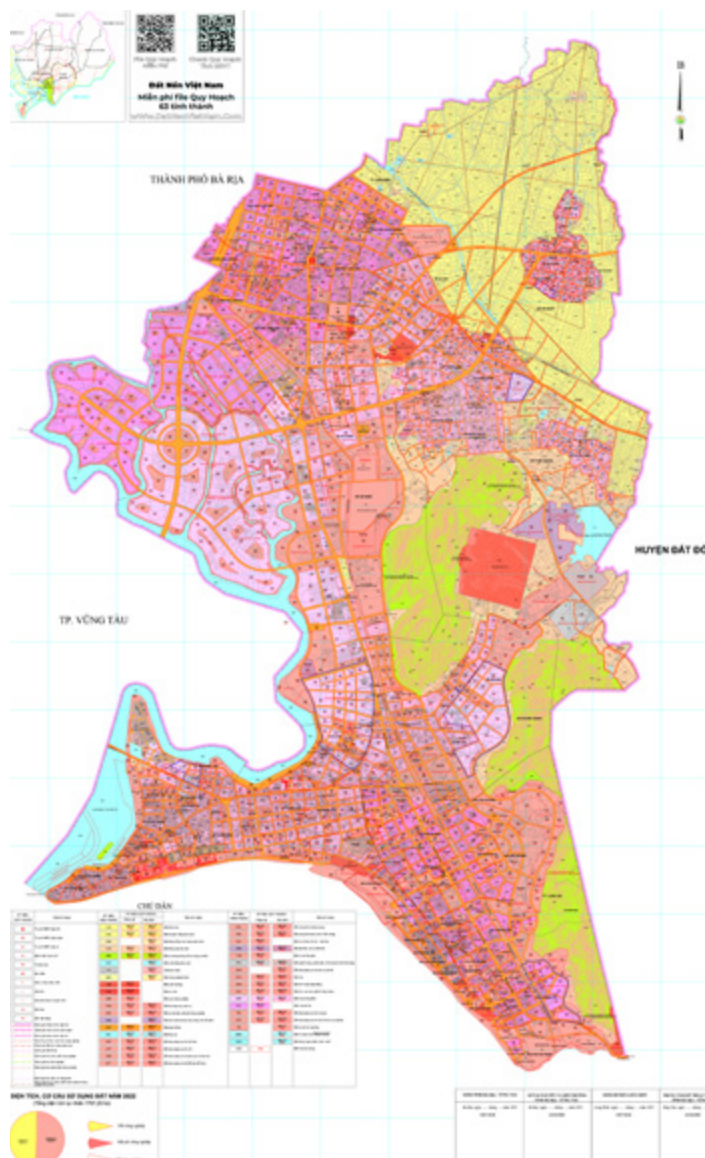
Diện tích: 77 km²

Dân số trung bình: 135.763 người.

Mật độ: 1.763 người/km²



Hình ảnh: daophatngaynay



ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Long Điền có 7 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm 2 thị trấn: Long Điền (huyện lỵ), Long Hải và 5 xã: An Ngãi, An Nhứt, Phước Hưng, Phước Tỉnh, Tam Phước.



Hình ảnh: daophatngaynay

MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2022



- Doanh thu thương mại đạt 14.371,9 tỷ đồng, tăng 13,2% so cùng kỳ. Doanh thu dịch vụ lưu trú đạt 387,6 tỷ đồng. Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải đạt 704,6 tỷ đồng, tăng 11,6% so cùng kỳ. Dịch vụ khác đạt 1.447,4 tỷ đồng, tăng 9,6% so cùng kỳ. Giá trị sản xuất công nghiệp - TTCN địa phương đạt 3.842 tỷ đồng, tăng 13% so cùng kỳ. Giá trị sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp đạt 753,8 tỷ đồng, tăng 12,8% so cùng kỳ.
- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 0,9%. Trẻ em 6 tuổi được đến trường đạt 100%. Tỷ lệ huy động cháu đi nhà trẻ so với nhóm tuổi 34%. Tỷ lệ huy động cháu đi mẫu giáo so với nhóm tuổi 93%. Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt tối thiểu 90%. Tỷ lệ lao động tham gia BHXH đạt 23,64%. Tỷ lệ lao động tham gia BHYT đạt 21,11%
- Phần đầu cuối năm 2022, tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn tỉnh giảm còn dưới 3,44%, trong đó tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn quốc gia còn dưới 1,08% so với tổng số hộ dân. 100% người có công, hộ nghèo còn khó khăn về nhà ở được hỗ trợ xây mới hoặc sửa chữa, cải tạo lại nhà ở.
- Giải quyết việc làm mới 1.050 lao động. Tỷ lệ lao động được đào tạo so với tổng số lao động 77%.
- Tiếp tục duy trì các tiêu chí “Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” đối với thị trấn Long Điền; phần đầu thị trấn Long Hải đạt chuẩn văn minh đô thị.

- Tỷ lệ chất thải rắn đô thị, chất thải nguy hại, chất thải bệnh viện được thu gom xử lý 100%. Tỷ lệ rác thải sinh hoạt được thu gom và xử lý đạt 95%. Tỷ lệ che phủ rừng, cây xanh là 26,04%. Tỷ lệ che phủ rừng đạt 11,06%.
- 100% người đứng đầu cấp ủy từ huyện đến cơ sở thực hiện tốt công tác tiếp dân theo Quy định số 03-QĐ/TU của Tỉnh ủy. Phấn đấu chỉ đạo giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo đạt 90% trở lên.
- Kéo giảm 5% tỷ lệ phạm pháp hình sự. Tỷ lệ điều tra, khám phá các loại tội phạm đạt từ 75% trở lên, riêng án đặc biệt nghiêm trọng đạt từ 90% trở lên; xử lý tin báo, tố giác tội phạm và kiến nghị khởi tố đạt trên 90%. Đảm bảo trật tự an toàn giao thông, kiểm chế, kéo giảm 5% số vụ tai nạn giao thông.
- Hoàn thành công tác giao quân đạt 100% chỉ tiêu ở cả 2 cấp, tỷ lệ đảng viên chính thức nhập ngũ đạt 1% trở lên.
- Tỷ lệ cán bộ, đảng viên tham gia học tập, nghiên cứu các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng 100%. Hoàn thành 100% chỉ tiêu kết nạp đảng viên mới theo chỉ tiêu tỉnh giao.
- Hoàn thành đúng tiến độ Chương trình công tác kiểm tra, giám sát năm 2022. Các kết luận của đoàn kiểm tra, giám sát phải ban hành đạt 100% kế hoạch và tổ chức thực hiện khắc phục, phòng ngừa.
- 100% Tổ dân vận khu phố, ấp đăng ký xây dựng mô hình, điển hình “Dân vận khéo” hiệu quả; 100% xã, thị trấn thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở.



Hình ảnh: daophatngaynay và ticotravel



HUYỆN XUYỀN MỘC

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Huyện Xuyên Mộc có vị trí địa lý:

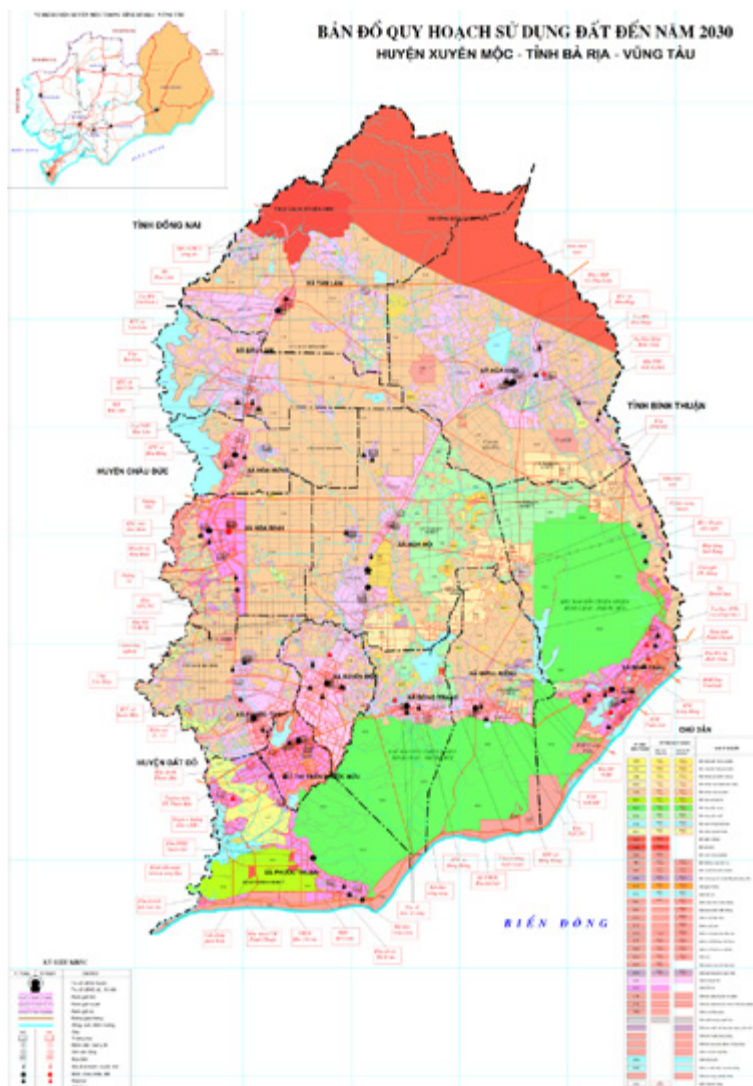
Phía bắc giáp huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

Phía tây bắc giáp huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

Phía đông giáp huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận

Phía nam giáp Biển Đông

Phía tây giáp huyện Châu Đức, Đất Đỏ



DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 640,9 km²

Dân số trung bình: 140.723 người.

Mật độ: 220 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Xuyên Mộc có 13 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm thị trấn Phước Bửu (huyện lỵ) và 12 xã: Bàu Lâm, Bình Châu, Bông Trang, Bưng Riềng, Hòa Bình, Hòa Hiệp, Hòa Hội, Hòa Hưng, Phước Tân, Tân Lâm, Phước Thuận, Xuyên Mộc.

MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021-2025, TẦM NHÌN 2030

- Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng bộ và hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở trong sạch, vững mạnh; giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, xây dựng khu vực phòng thủ huyện vững chắc; phát huy tiềm năng, lợi thế và huy động mọi nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội theo hướng bền vững, chú trọng bảo vệ môi trường; củng cố niềm tin và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Tập trung phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, gắn với du lịch chất lượng cao; xây dựng huyện Xuyên Mộc đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2025.
- Thúc đẩy hình thành vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao với quy mô 2.970ha; Thành lập mới 10 hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả; 100% đất công được đưa vào quản lý, có kế hoạch khai thác, sử dụng hiệu quả;
- Tỷ lệ huy động học sinh vào lớp 1 đạt 100%; Thanh niên trong độ tuổi tốt nghiệp trung học phổ thông và tương đương đạt 98,5%; Số lượng trưởng chuẩn quốc gia đạt tỷ lệ 80%;
- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 95%; Cơ bản không còn hộ nghèo theo chuẩn quốc gia, tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn mới của tỉnh dưới 2,0%;
- 100% cơ sở sản xuất kinh doanh thực hiện thu gom, xử lý chất thải đạt tiêu chuẩn quốc gia; Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 99,9%, trong đó sử dụng nước máy đạt 75%;
- Tỷ lệ cán bộ, đảng viên tham gia học tập nghị quyết đạt 100%; Tỷ lệ cán bộ, đảng viên được đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, kỹ năng tư duy trong lãnh đạo, quản lý, tham mưu đạt từ 90% trở lên; Kết nạp 550 đảng viên mới trong nhiệm kỳ 2020-2025

Reference Material

Đại hội Đảng bộ các cấp của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Nhiệm kỳ 2020 - 2025

Thành phố Bà Rịa

Đại hội Đảng bộ thành phố Bà Rịa
lần thứ VI (nhiệm kỳ 2020-2025)
<https://bit.ly/3t2iJ1I>

Huyện Côn Đảo

Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Côn Đảo
lần thứ X, nhiệm kỳ 2020 - 2025
<https://bit.ly/3DExJb3>

Thành phố Vũng Tàu

Đại hội Đảng bộ thành phố Vũng Tàu
lần thứ VI, nhiệm kỳ 2020 - 2025
<https://bit.ly/3WySVYJ>

Huyện Đất Đỏ

Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Đất Đỏ lần
thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025
<https://bit.ly/3t0cXhn>

Thị xã Phú Mỹ

Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Phú Mỹ
nhiệm kỳ 2020 - 2025
<https://bit.ly/3hl24nq>

Huyện Long Điền

Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Long Điền
lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025
<https://bit.ly/3U3V50R>

Huyện Châu Đức

Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Châu Đức
nhiệm kỳ 2020 - 2025
<https://bit.ly/3fLVMwK>

Huyện Xuyên Mộc

Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Xuyên Mộc
lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025
<https://bit.ly/3WCtWnd>



*Diện tích, dân số và mật độ dân số
tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu*

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH	DÂN SỐ TRUNG BÌNH	DIỆN TÍCH (km ²)	MẬT ĐỘ DÂN SỐ (người/km ²)
TOÀN TỈNH	1.148.313	1.972,54	8.039
TP BÀ RỊA	357.124	91,50	3.903
TP VŨNG TÀU	108.701	141,10	770
THỊ XÃ PHÚ MỸ	179.786	333,84	539
HUYỆN CHÂU ĐỨC	143.859	422,60	340
HUYỆN CÔN ĐẢO	8.827	76,00	116
HUYỆN ĐẤT ĐỎ	73.530	189,60	388
HUYỆN LONG ĐIỀN	135.763	77,00	1.763
HUYỆN XUYỀN MỘC	140.723	640,90	220

